TOÀ ÁN ND Q.LIÊN CHIỂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **36**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 27/7/2023
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Văn Trình**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Ngô Văn Sỹ**

Bà **Huỳnh Thị Lệ**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Khuất Duy Toàn -** Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông **Võ Phước Khánh Toàn** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 42/2023/TLST-HNGĐ ngày 21.02.2023 về việc *"Tranh chấp ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Phù Trương Dạ Th**- Sinh năm: 1972. Địa chỉ: Tổ xx phường HHN, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông **Vũ M**- Sinh năm: 1974; Địa chỉ: Tổ xx phường HHN, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

(Bà Th có mặt, ông M vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** *Nguyên đơn bà Phù Trương Dạ Thtrình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phù Trương Dạ Thvà ông Vũ Mkết hôn vào ngày 18/3/2003, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thuận Phước, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng, hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, chung sống không hợp, thường xuyên cãi nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên không thể tiếp tục chung sống, ông Mẫn và bà Thảo không sống chung với nhau đã

nhiều năm nay, không có sự quan tâm, chia sẽ nhau. Vì vậy, bà Phù Trương Dạ Thlàm đơn xin yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Vũ Mẫn.

- Về con chung: Bà Phù Trương Dạ Thkhai nhận có 01 con chung: Vũ Quang D – sinh ngày 08/07/2003. Con chung đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phù Trương Dạ Thkhai nhận không có.

* Đối với Bị đơn – ông Vũ Mẫn: Từ khi Toà án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử không có mặt theo giấy triệu tập; thông báo của Toà án, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, không tham gia các phiên hoà giải và cũng không tham gia phiên toà nên không có ý kiến lưu hồ sơ vụ án.

** Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến:*

+ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng.

+ Về người tham gia tố tụng:

* Đối với nguyên đơn: Chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 234 BLTTDS.

* Đối với bị đơn: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không tham gia tố tụng. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn vắng mặt lần thứ hai là chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 227 BLTTDS, xét xử vắng mặt bị đơn.

+ Về nội dung: Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp ly hôn giữa bà Phù Trương Dạ Thvà ông Vũ Mthuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về người tham gia tố tụng: Tại phiên toà lần thứ nhất ngày 11/7/2023 và cũng như phiên toà hôm nay, Toà án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà đối với bị đơn là ông Vũ Mnhưng ông Mẫn vẫn

vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xử vắng mặt ông Vũ Mẫn.

[2]. Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Phù Trương Dạ Thđối với ông Vũ Mẫn, thì thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phù Trương Dạ Thvà ông Vũ Mkết hôn vào ngày 18/3/2003, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thuận Phước, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo bà Phù Trương Dạ Thkhai nhận thì quá trình chung sống, vợ chồng ông bà thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, không cùng quan điểm sống, nên ông bà đã sống ly thân đã hơn 02 năm nay, tuy sống cùng Tòa nhà chung cư, nhưng ông Vũ Mở tầng 4, còn bà Thảo và con ở tầng 5, phần ai tự lo cuộc sống của mình mà không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, bà Phù Trương Dạ Thxác định tình cảm không còn, đời sống chung vợ chồng đã thực sự trầm trọng không thể khắc phục được nên mong muốn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Vũ Mẫn.

Ông Vũ Mkhông hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai tại hồ sơ.

Qua xác minh tại địa phương thì thấy: Bà Phù Trương Dạ Thvà ông Vũ Mcó đăng ký thường trú tại tổ 16 phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, quá trình chung sống thì có phát sinh mâu thuẫn và thường xuyên cải vả nhau, nên vợ chồng không chung sống với nhau, không quan tâm chăm sóc nhau. Do vậy, việc bà Phù Trương Dạ Thcho rằng nguyên nhân dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc là do ông Vũ Mkhông còn yêu thương bà nữa, nên vợ chồng đã sống ly thân và không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau từ hơn 02 năm nay là có căn cứ. Hơn nữa, tại phiên tòa, mặt dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng ông Vũ Mvẫn cố tình vắng mặt không có lý do, điều đó cho thấy ông Vũ Mkhông tôn trọng Pháp luật và thiếu thiện chí trong việc hàn gắn cuộc hôn nhân của mình, chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa ông Vũ Mvà bà Phù Trương Dạ Thđã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Phù Trương Dạ Thđược ly hôn với ông Vũ Mẫn, như đề nghị của đại diện VKS quận Liên Chiểu tại phiên tòa là phù hợp.

- Về quan hệ con chung: Bà Phù Trương Dạ Thkhai nhận có 01 con chung: Vũ Quang Duy – sinh ngày 08/07/2003. Do cháu Duy đã đủ 18 tuổi và bà Thảo không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phù Trương Dạ Thxác định không có, nên HĐXX không xem xét, sau này các bên đương sự có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[3]. ***Về án phí:*** Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm**:** 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* bà Phù Trương Dạ Thphải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện v/v *"Tranh chấp Ly hôn"* của bà Phù Trương Dạ Thđối với ông Vũ Mẫn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Phù Trương Dạ Th- Sinh năm: 1972 được ly hôn với ông Vũ M- Sinh năm: 1974.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 23, ngày 18/3/2003 của UBND phường Thuận Phước, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng không còn giá trị kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.)

2. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phù Trương Dạ Thxác định không có.

3. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* bà bà Phù Trương Dạ Thphải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0007764 ngày 21 tháng 02 năm 2023.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND Q. Liên Chiểu;*
- *Chi cục THA.DS Q. Liên Chiểu;*
- *UBND P. Thuận Phước.*
- *Hồ sơ vụ án.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Trình